

Số: 26 /GPMT-UBND

Cẩm Giàng, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Giấy xác nhận Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 209/GXN-STNMT ngày 18 tháng 11 năm 2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Dương cấp.

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Hộ kinh doanh Vũ Văn Đoàn ngày 23/10/2024 và Văn bản số 301224/CV-HKD ngày 30/12/2024 về việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của “Cơ sở kinh doanh gỗ, máy nông nghiệp, hóa mỹ phẩm; gia công: bao bì carton, in giấy và sang chiết, đóng gói dầu gội đầu” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 392/TTr-TNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp phép cho Hộ kinh doanh Vũ Văn Đoàn, địa chỉ tại Thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của “Cơ sở kinh doanh gỗ, máy nông nghiệp, hóa mỹ phẩm; gia công: bao bì carton, in giấy và sang chiết, đóng gói dầu gội đầu” tại Thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Cơ sở kinh doanh gỗ, máy nông nghiệp, hóa mỹ phẩm; gia công: bao bì carton, in giấy và sang chiết, đóng gói dầu gội đầu của hộ kinh doanh Vũ Văn Đoàn.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 04I8001835 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cẩm Giàng cấp lần đầu ngày 10 tháng 12 năm 2009, đăng ký

thay đổi lần thứ ba ngày 28 tháng 11 năm 2018.

Quyết định chủ trương đầu tư số 4873/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng cấp ngày 26/11/2019.

1.4. Mã số thuế: 0418001835.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: kinh doanh gỗ, máy nông nghiệp, hóa mỹ phẩm; gia công: bao bì carton, in giấy và sang chiết, đóng gói dầu gội đầu.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở

- Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm C theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật Đầu tư công và thuộc nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Diện tích sử dụng: 7.439 m<sup>2</sup>

- Công suất của cơ sở: Kinh doanh các sản phẩm hóa, mỹ phẩm (được nhà nước cho phép) 9.950 sản phẩm/năm; Gia công sang chiết, đóng gói dầu gội đầu 7.500 sản phẩm/năm.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hộ kinh doanh Vũ Văn Đoàn:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Vũ Văn Đoàn có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng có thẩm quyền nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Hộ kinh doanh Vũ Văn Đoàn;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND xã Lương Điền;
- Cổng thông tin điện tử huyện Cẩm Giàng;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Công**

**Phụ lục 1****NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 26 /GPMT-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Cẩm Giàng)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:****1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên.
- Nguồn số 02: Nước thải sản xuất từ hoạt động vệ sinh bồn chứa, vệ sinh chai lọ, vệ sinh nền xưởng sản xuất dầu gội đầu.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của khu vực thôn Đông Giao, xã Lương Điền.

**2.2. Vị trí xả nước thải:**

- Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải chung (công suất 6m<sup>3</sup>/ngày đêm).
- Vị trí xả nước thải: hồ ga trước cổng của cơ sở sau đó chảy ra hệ thống thoát nước chung của khu vực thôn Đông Giao, xã Lương Điền.

Tọa độ X(m) = 2315825; Y(m) = 568488 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105<sup>0</sup>, múi chiếu 3<sup>0</sup>).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 6 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và giới hạn cho phép theo QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A, C<sub>max</sub> với K<sub>q</sub> = 0,9; K<sub>f</sub> = 1,2) như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc
1	pH	-	6-9	
2	BOD5 (20°C)	mg/l	32,4	
3	COD	mg/l	81	
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	54	

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc
5	Asen	mg/l	0,054	Không thực hiện
6	Thủy ngân	mg/l	0,0054	
7	Chì	mg/l	0,018	
8	Cadimi	mg/l	0,054	
9	Crom (VI)	mg/l	0,054	
10	Crom (III)	mg/l	0,216	
11	Đồng	mg/l	2,16	
12	Kẽm	mg/l	3,24	
13	Niken	mg/l	0,216	
14	Mangan	mg/l	0,54	
15	Sắt	mg/l	1,08	
16	Tổng xianua	mg/l	0,0756	
17	Tổng phenol	mg/l	0,108	
18	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5,4	
19	Sunfua	mg/l	0,216	
21	Amoni (tính theo N)	mg/l	5,4	
21	Tổng nitơ	mg/l	21,6	
22	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	4,32	
23	Coliform	mg/l	3000	

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn (tổng dung tích 30m<sup>3</sup>) và nước thải từ sàn, chậu rửa tại các nhà vệ sinh được dẫn về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải chung công suất 6 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý.

- Nguồn số 02: Nước thải sản xuất từ hoạt động vệ sinh bồn chứa, vệ sinh chai lọ xưởng sản xuất dầu gội đầu được dẫn về hố gom nước thải sản xuất để xử lý sơ bộ sau đó đưa về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải chung công suất 6 m<sup>3</sup>/ngày đêm để tiếp tục xử lý.

Nước thải sau xử lý tự chảy về hố ga trước cổng của cơ sở sau đó chảy ra hệ thống thoát nước chung của khu vực tại 01 điểm xả (Tọa độ điểm xả nước thải: X(m) = 2315825; Y(m) = 568488 (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiều 3°)).

## 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

### 1.2.1. Công trình, thiết bị xử lý nước thải tập trung:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải sản xuất từ hoạt động vệ sinh bồn chứa, vệ sinh chai lọ xưởng sản xuất dầu gội đầu (Nguồn số 02) → Hố gom nước thải sản xuất → Bể oxy hóa 1 → bể oxy hóa 2 → Bể điều hòa.

+ Nước thải sinh hoạt (Nguồn số 01) → Bể phốt → Bể điều hòa.

Sau đó nước thải tại Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể trung gian → Bồn lọc áp lực → Nước thải sau xử lý. Nước thải sau xử lý tự chảy về hố ga trước cổng của cơ sở sau đó chảy ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Công suất thiết kế: 6 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: cơ chất, methanol, Javen (hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm).

### 1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

### 1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

*\* Biện pháp phòng ngừa:*

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật. Thường xuyên bảo dưỡng, thay thế các thiết bị theo hướng dẫn của nhà sản xuất; tần suất bảo dưỡng 06 tháng/lần. Trang bị các thiết bị dự phòng (máy bơm, máy thổi khí,...) để thay thế sử dụng ngay khi có sự cố hỏng thiết bị.

- Các hóa chất sử dụng tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất. Cập nhật đầy đủ nhật ký vận hành các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời tạo cơ sở để phát hiện sự cố sớm nhất.

*\* Biện pháp khắc phục:*

- Thông báo cho phụ trách kỹ thuật tại cơ sở hoặc thông báo/thuê đơn vị xây lắp đến bảo dưỡng/khắc phục sự cố.

- Xác định chất lượng nước thải đầu ra sau khi khắc phục sự cố, chỉ thải ra môi trường khi chất lượng đạt tiêu chuẩn. Thay thế kịp thời các bộ phận bị hư hỏng.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố như nghẹt bơm, vỡ đường ống hoặc nước thải xử lý không đạt tiêu chuẩn phải ngưng hoạt động hệ thống để tiến hành kiểm tra, sửa chữa.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố hoặc chất lượng nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu quy định của giấy phép môi trường thực hiện dừng ngay việc xả nước thải ra nguồn tiếp nhận và lưu chứa nước thải tại các bể của hệ thống để thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý. Trường hợp không thể khắc phục và không còn khả năng lưu chứa tại các bể trong hệ thống thì cơ sở thuê đơn vị có chức năng hút nước thải mang đi xử lý trong thời gian khắc phục.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

2.1. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

- Hệ thống xử lý nước thải chung - Công suất 6 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2.2. Thời gian vận hành thử nghiệm: tối đa 6 tháng, kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 03 điểm

- 01 điểm lấy tại hồ gom nước thải sản xuất

- 01 điểm lấy tại bể điều hòa

- 01 điểm lấy tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải chung.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Cơ sở phải giám sát các chất ô nhiễm có trong nước thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, cụ thể như sau:

+ Trong giai đoạn điều chỉnh hiệu suất và hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải, khí thải: Không lấy mẫu để phân tích.

+ Trong giai đoạn vận hành ổn định của hệ thống xử lý nước thải:

- Mẫu nước thải trước xử lý tại 02 vị trí trong giai đoạn vận hành ổn định: 01 lần/ngày (lấy một lần, mẫu đơn):

+ 01 điểm lấy hồ gom nước thải sản xuất

+ 01 điểm lấy bể điều hòa.

- Mẫu nước thải sau xử lý trong giai đoạn vận hành ổn định: 01 lần/ngày (lấy 3 ngày liên tiếp, mẫu đơn).

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất bảo đảm đáp ứng yêu cầu, điều kiện và tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của nguồn tiếp nhận nước thải.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 5, 6, 7, 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.4. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải, phân định chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải, gửi UBND huyện Cẩm Giàng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.5. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh bảo đảm đáp ứng quy định theo QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A,  $C_{\max}$  với  $K_q = 0,9$ ;  $K_f = 1,2$ ).

3.6. Hộ kinh doanh Vũ Văn Đoàn chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.



**Phụ lục 2****BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG  
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 26 /GPMT-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024  
của UBND huyện Cẩm Giàng)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:****1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Từ hoạt động sản xuất trong xưởng sang chiết dầu gội đầu.
- Nguồn số 02: Khu vực hệ thống xử lý nước thải chung.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Tọa độ nguồn số 01: X(m) = 2315839; Y(m) = 568469.
- Tọa độ nguồn số 02: X(m) = 2315859; Y(m) = 568468.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>, múi chiều 3<sup>0</sup>)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn, dBA		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	55	-	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:****1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Sử dụng đệm chống ồn được lắp đặt ở chân của thiết bị, lò xo giảm xóc cho các thiết bị, máy móc có độ ồn lớn.

- Kiểm tra sự cân bằng của máy khi lắp đặt, kiểm tra độ ăn mòn của các chi tiết và cho dầu bôi trơn định kỳ.

- Trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân: Quần áo bảo hộ lao động, giày, mũ, găng tay, kính mắt, khẩu trang, bịt tai chống ồn.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng máy móc thiết bị. Định kỳ duy tu, bảo dưỡng với tần suất 06 tháng/lần.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

**Phụ lục 3****YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,  
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 26 /GPMT-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024  
của UBND huyện Cẩm Giàng)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:****1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) và chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh thường xuyên:

TT	Loại chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	50	17 02 03
2	Các thiết bị điện thải (bóng đèn led,...)	Rắn	24	16 01 13
3	Bao bì kim loại cứng thải	Rắn	20	18 01 02
4	Bao bì nhựa cứng thải	Rắn	40	18 01 03
5	Pin, ắc quy thải	Rắn	12	19 06 01 16 01 12
6	Sản phẩm lỗi hỏng (bao gồm các sản phẩm trong kinh doanh và sản xuất)	Lỏng	60	-
7	Bùn thải của hệ thống xử lý nước thải	Rắn	240	12 06 05
8	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	120	18 02 01
	<b>Tổng</b>		<b>566</b>	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải
1	Giẻ lau, găng tay không dính nhiễm thành phần nguy hại	60	18 02 02
2	Mực in thải (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất như mực in văn phòng, sách báo)	1	08 02 06

<b>TT</b>	<b>Tên chất thải</b>	<b>Khối lượng (kg/năm)</b>	<b>Mã chất thải</b>
3	Hộp mực in thải (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực như mực in văn phòng, sách báo)	1	08 02 08
4	Bùn thải từ bể phốt, từ vệ sinh cống thoát nước mưa	5.000/đợt	-
5	Bao bì nilon, bao bì và vỏ chai bằng nhựa	60	18 01 06
6	Giấy, bao bì giấy (Bìa carton,...)	120	18 01 05

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: **6,3 tấn/năm**.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải nguy hại:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát:**

2.1.1. Thiết bị lưu giữ:

Thùng chứa, bao bì chứa.

2.1.2. Kho lưu giữ:

- Diện tích kho: 02 vị trí (vị trí ngoài nhà xưởng có diện tích 10 m<sup>2</sup>, vị trí trong nhà xưởng 06 m<sup>2</sup>).

- Thiết kế, cấu tạo: Kho lưu giữ bảo đảm sàn kín, không bị thấm thấu, có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ kho. Kho được trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy để phòng ngừa sự cố cháy nổ, bố trí vật liệu hoặc thiết bị để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn CTNH ở thể lỏng.

**2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

- Thiết bị lưu giữ: Thùng chứa, bao bì chứa.

- Diện tích kho: 10 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo: Tường xây gạch, mái lợp tôn, nền bê tông xi măng chống thấm.

**2.3. Thiết bị lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

- Thiết bị lưu giữ: Thùng chứa, bao bì chứa.

**2.4. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:**

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải công

nghiệp phải kiểm soát, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Hộ kinh doanh Vũ Văn Đoàn có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

**Phụ lục 4****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 26 /GPMT-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Cẩm Giàng)

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:**

1. Sau khi đã hoàn thành các hạng mục và các yêu cầu về bảo vệ môi trường thuộc giai đoạn tiếp theo của dự án, Công ty có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Các hạng mục công trình sản xuất và các yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được phê duyệt tại Giấy xác nhận Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 209/GXN-STNMT ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án Cơ sở kinh doanh gỗ, máy nông nghiệp, hóa mỹ phẩm; gia công: bao bì carton, in giấy và sang chiết, đóng gói dầu gội đầu, thực hiện tại Thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mà Hộ kinh doanh Vũ Văn Đoàn tiếp tục thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường như sau:

**2.1. Danh mục các hệ thống, thiết bị sản xuất tiếp tục thực hiện**

TT	Máy móc, thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Công suất
1	Máy móc thiết bị phục vụ kinh doanh gỗ, kinh doanh máy nông nghiệp	Hệ thống	1	- Kinh doanh gỗ: gỗ tẩm: 120 m <sup>3</sup> /năm; gỗ miếng: 175 m <sup>3</sup> /năm - Kinh doanh máy nông nghiệp: 270 máy/năm
2	Máy móc thiết bị thực hiện gia công bao bì carton	Hệ thống	1	- Gia công bao bì carton: 54.000 thùng/năm+35 tấn bìa
3	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động gia công, in giấy	Hệ thống	1	- Gia công, in giấy 13.500 đôi/năm

## 2.2. Danh mục hạng mục công trình bảo vệ môi trường tiếp tục thực hiện

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Xyclon xử lý bụi khu vực xẻ gỗ	Hệ thống	1	- Chụp hút → Xyclon → thu hồi bụi
2	Hệ thống xử lý hơi dung môi khu vực in	Hệ thống	1	- Chụp hút: mỗi một dàn may lắp đặt hệ thống chụp hút kích thước D30.000×R1.300 - Đường ống làm bằng nhôm/thép, có sơn cách điện, đường kính D = 30 cm. - Quạt hút: Quạt hút có công suất hút là 30KW, lưu lượng 30.000 m <sup>3</sup> /h - Ống phóng không bằng sắt: Cao 2 m; đường kính d = 30 cm - Buồng than hoạt tính kích thước 1,87x1,5x1,2 (m).
	Hệ thống xử lý mùi, hơi dung môi khu vực pha mực in	Hệ thống	1	- Hơi mùi từ khu vực pha mực in được hút qua các chụp hút và đường ống dẫn (đường kính 0,3m) về thiết bị hấp thụ than hoạt tính; Công suất hút 7.000 m <sup>3</sup> /h; Kích thước thiết bị hấp thụ than hoạt tính 1,87x1,5x1,2 (m); Hơi mùi sau xử lý thoát ra ngoài môi trường qua ống phóng không cao 2m, đường kính d = 0,2m
3	Hệ thống xử lý khí thải khu vực dán keo của xưởng gia công bao bì	Hệ thống	1	- Quạt hút lưu lượng 7.000 m <sup>3</sup> /giờ. - Đường ống dẫn khí: D300, L = 10m - Buồng hấp phụ: kích thước D × R × H = 1870mm × 1500mm × 1200mm, Vật liệu: SS400 sơn Epoxy; Vật liệu hấp phụ: Than hoạt tính
4	Hệ thống xử lý nước thải tập trung	Hệ thống	1	50 m <sup>3</sup> /ngày.đêm

#### **D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Giảm thiểu chất thải rắn, nước thải, khí thải phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp tăng hiệu quả sản xuất.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của Cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Căn cứ vào nhu cầu sản xuất hiện nay của Cơ sở chỉ thực hiện kinh doanh các sản phẩm hóa, mỹ phẩm (được nhà nước cho phép); gia công sang chiết, đóng gói dầu gội đầu. Do đó, trước khi Dự án lắp đặt máy móc, thiết bị để kinh doanh gỗ, máy nông nghiệp; gia công: bao bì carton, in giấy thì phải thực hiện theo lập lại hồ sơ môi trường theo quy định hiện hành.

7. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.